

Bình Phước:

Hiệu quả từ Chương trình nông thôn miền núi

ĐÀO ĐỨC THANH

Sở KH&CN tỉnh Bình Phước

Chương trình Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi (gọi tắt là Chương trình nông thôn miền núi) đã góp phần quan trọng trong việc đưa KH&CN về các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh Bình Phước, góp phần tăng thu nhập, nâng cao kiến thức cho người dân. Bài viết điểm lại những đóng góp chính và kinh nghiệm rút ra qua quá trình thực hiện các dự án thuộc Chương trình tại Bình Phước.

Là một tỉnh mới tách lập từ năm 1997, mặc dù nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng Bình Phước có kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Với lợi thế khí hậu ổn định, diện tích đất cho cây công nghiệp lớn, các sản phẩm chủ lực của tỉnh đều dựa chủ yếu vào các loại cây như: cao su, điều, tinh bột mỳ, tiêu... Để hiện đại hóa các khâu chế biến nông sản nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm lao động thủ công, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, việc nghiên cứu ứng dụng KH&CN vào sản xuất là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Cùng với các chính sách về KH&CN của tỉnh, Chương trình nông thôn miền núi

đã góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ này.

Những kết quả đạt được

Bình Phước được coi là “thủ phủ” của điều. Trước kia, người ta mới chỉ biết đến nhân điều để ăn, vỏ điều ép lấy dầu để làm các sản phẩm như sơn, vật liệu cách điện... còn gỗ điều thì không thể làm gì ngoại trừ đem làm chất đốt, với diện tích lên đến 171 ngàn ha (tính đến năm 2007) thì các vườn điều già cỗi hàng năm rất lớn. Từ thực tế đó, Sở KH&CN cùng các nhà khoa học và doanh nghiệp đã tiến hành khảo sát và tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị Bộ KH&CN hỗ trợ xây dựng 1 mô hình sản xuất chế biến gỗ điều tại



Sản xuất gỗ ép thanh từ cây điều

Bình Phước và được Bộ ủng hộ. Dự án đã tận dụng được những phần như thân điều, cành điều để sản xuất gỗ ép thanh xuất khẩu, góp phần làm tăng giá trị thặng dư cho cây điều Bình Phước, tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh. Dự án được Bộ KH&CN hỗ trợ 1 tỷ đồng, doanh nghiệp đầu tư 11 tỷ đồng. Sau khi dự án kết thúc, doanh thu của doanh nghiệp là 5 tỷ đồng/năm, lợi nhuận ròng là 1 tỷ đồng; hiện nay doanh thu là 15 tỷ đồng/năm, lợi nhuận ròng là 5 tỷ đồng. Trước sự thành công của mô hình trên, đến nay tỉnh đã nhân rộng thêm được một mô hình với quy mô lớn hơn để tận dụng triệt để nguồn gỗ, cành điều từ nông dân.

Dự án Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN để phát triển nghề nuôi ong theo hướng sản xuất hàng hoá có mục tiêu là khai thác hiệu quả trữ lượng cây nguồn mật, đồng thời tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống, an ninh xã hội tại địa phương, đưa nghề nuôi ong trở thành một ngành sản xuất hàng hóa, nhằm phát triển kinh tế - xã hội các vùng nông thôn và miền núi; khai thác các sản phẩm ong mật đạt chất lượng cao, đảm bảo cho tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời từng bước tạo lập thương hiệu cho các sản phẩm ong mật tỉnh Bình Phước, hướng tới xuất khẩu để tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh và người nuôi ong... Sau khi dự án kết thúc, đã xây dựng được 10 mô hình nuôi ong Ý tại 10 điểm với số cầu ong trên đàn là 8, năng suất mật là 30 kg/đàn/năm. Dự án cũng đã xây dựng được mô hình tinh chế mật ong đạt tiêu chuẩn xuất khẩu công suất 100 tấn/năm, đào tạo tập huấn kỹ thuật cho 40 lượt người



năm vững được cách nuôi ong và các quy trình kỹ thuật. Dự án được Bộ KH&CN hỗ trợ 1,3 tỷ đồng và doanh nghiệp đầu tư 1,7 tỷ đồng. Sau khi kết thúc dự án, doanh thu của doanh nghiệp đạt 12 tỷ đồng/năm, lợi nhuận ròng là 2,4 tỷ đồng; hiện nay doanh thu là 15 tỷ đồng/năm, lợi nhuận ròng là 3 tỷ đồng. Với kết quả của dự án, số đàn ong từ 400 đàn ban đầu đã được nhân lên gấp 10 lần, nay là 4.000 đàn.

Bình Phước có diện tích trồng lúa khoảng 14 ngàn ha, với sản lượng lúa trên 41 ngàn tấn/năm thì sẽ có hàng chục tấn rơm rạ bị bà con đốt bỏ sau thu hoạch, vừa lãng phí vừa gây ô nhiễm môi trường. Bình Phước cũng có diện tích rất lớn trồng các loại cây công nghiệp như cây điều: 171 ngàn ha, cao su: 118 ngàn ha (tính tới năm 2007). Như vậy, hàng năm các loại cây này sẽ cho khoảng 3.000 ha cây già cỗi và sau khi cưa, xẻ làm đồ gỗ sẽ tạo ra khoảng 3.000 tấn mùn cưa bỏ đi và hàng trăm ngàn tấn phế

phụ phẩm từ các loại cây khác như ngô, tiêu, cà phê, đậu xanh... Để tận dụng nguồn phụ phẩm này, Sở KH&CN đã tham mưu với UBND tỉnh đề nghị Bộ KH&CN hỗ trợ triển khai dự án Xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu tại tỉnh Bình Phước. Dự án đã xây dựng được 1 mô hình sản xuất giống nấm công suất 2.500 chai giống nấm cấp I, 5.000 chai nấm cấp II, 25 tấn nấm giống cấp III/ năm, xây dựng 12 quy trình nhân giống và chế biến nấm, đào tạo kỹ thuật viên nấm vững các quy trình/kỹ thuật, đồng thời tổ chức 10 lớp tập huấn chuyển giao công nghệ cho nông dân (mỗi lớp 40 người). Dự án được Bộ KH&CN hỗ trợ 1,3 tỷ đồng và doanh nghiệp đầu tư 1,7 tỷ đồng, đã tạo ra một mô hình là điểm tham quan học hỏi và cung cấp giống nấm cho bà con nông dân trong tỉnh.

Ngoài ra, từ năm 2010 đến nay Bộ KH&CN cũng đã phê duyệt và cho triển khai thực hiện

5 dự án, trong đó có 3 dự án do trung ương quản lý là: dự án Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc nâng cao chất lượng chế biến nhân hạt điều xuất khẩu tại Công ty cổ phần Hà My (kinh phí Bộ hỗ trợ là 2,8 tỷ đồng, kinh phí doanh nghiệp đầu tư là 23,2 tỷ đồng; dự án đã hoàn chỉnh phần thiết bị và đang chuẩn bị nghiệm thu); dự án Xây dựng mô hình sản xuất giống cây ca cao, sơ chế và sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ nguồn phế thải chế biến ca cao (Bộ hỗ trợ 3,2 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư 11 tỷ); dự án Xây dựng mô hình phát triển vùng nguyên liệu chè và nhà máy chế biến chè ô long tại huyện Bù Gia Mập (Bộ hỗ trợ 2,8 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư 7,5 tỷ đồng). Các dự án uỷ quyền cho địa phương quản lý là: Xây dựng mô hình sản xuất gạch không nung bằng công nghệ Polyme vô cơ; Xây dựng mô hình chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc trừ bệnh cây trồng từ bạc nano. Hai dự án này được Bộ hỗ trợ 2,3 tỷ đồng trên tổng mức đầu

tư 13 tỷ đồng.

Như vậy nếu tính cả các dự án đã thực hiện và các dự án đang thực hiện thì đến nay tổng số dự án nông thôn miền núi thực hiện tại tỉnh là 9 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ là 12,9 tỷ đồng, chiếm 18,6%; doanh nghiệp tự đầu tư 56,1 tỷ đồng, chiếm 81,4%. Tức là 1 đồng kinh phí hỗ trợ từ khoa học đã kích thích xã hội đầu tư thêm 4,3 đồng. Từ các dự án này đã xây dựng được hàng trăm quy trình kỹ thuật, trang bị nhiều công nghệ tiên tiến phục vụ cho sản xuất, tập huấn hàng nghìn lượt cho hàng trăm kỹ thuật viên, bà con nông dân... góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Một số bài học rút ra

Từ thực tiễn triển khai các dự án nông thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Phước, chúng tôi xin rút ra một số bài học sau:

- Doanh nghiệp được lựa chọn để thực hiện dự án phải có quyết tâm cao, có định hướng kinh

doanh đúng, có đủ năng lực để nhận chuyển giao công nghệ và phải có kinh phí đối ứng.

- Ngành nghề được hỗ trợ phải phù hợp với thế mạnh của tỉnh. Ví dụ Bình Phước có cây điều là chủ lực, thế mạnh của tỉnh, do đó không nhất thiết phải đặt nhà máy tại vùng nông thôn, miền núi mà có thể đặt ngay trong khu công nghiệp, vừa thuận lợi cho doanh nghiệp có đầy đủ cơ sở hạ tầng và các khu xử lý chất thải mà vẫn tác động trực tiếp đến bà con nông dân.

- Việc lựa chọn công nghệ cho dự án ngoài những công nghệ có sẵn trong nước có thể lựa chọn các công nghệ hiện đại từ các nước tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động. Công tác chuyển giao công nghệ của dự án là cực kỳ quan trọng, nó quyết định sự thành công hay thất bại của dự án, vì thế cần lựa chọn đơn vị chuyển giao mạnh, có kinh nghiệm (nếu được có thể chọn ngay đơn vị đã thực hiện đề tài nghiên cứu làm đơn vị chuyển giao thì càng tốt).

- Các dự án uỷ quyền cho địa phương có kinh phí hỗ trợ thấp, mặt khác khi chuyển kinh phí về địa phương công tác quản lý tài chính tại đây còn hạn chế, có khi phải mất tới 8 tháng mới được giải ngân cho doanh nghiệp. Như vậy, vô hình chung đã làm chậm tiến độ và mùa vụ của dự án.

- Chế độ đãi ngộ cho cán bộ làm công tác quản lý chương trình tại địa phương chưa có. Công tác phối hợp từ tỉnh với các huyện/thị xã còn thiếu đồng bộ, rời rạc ■

